

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 9 - 2023
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Viết Trung và bà Lã Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu – Thư ký viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2022 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 và thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 05/TB-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đặng Viết S - Sinh năm 1974 (có mặt).

HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Chị Triệu Thị H - Sinh năm 1973 (vắng mặt).

HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đặng Viết S trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Năm 2010, anh S ly hôn vợ và có quen biết với chị Triệu Thị H. Anh và chị H tìm hiểu nhau rồi đi đến đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 10/5/2011 tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, anh và chị H chung sống với nhau tại thôn C, xã L, huyện B,

tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau dẫn đến cuộc sống chung ngày càng nặng nề, căng thẳng. Vợ chồng anh mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào ngày 07/3/2020, vợ chồng xảy ra cãi vã, chửi bới, nói xấu họ hàng, bố mẹ của nhau nên anh về nhà dọn đồ đạc và chuyển về sinh sống tại thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương. Hai vợ chồng chính thức ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Từ khi hai vợ chồng ly thân, hai bên không còn quan tâm đến nhau và không có bất kỳ biện pháp nào để hàn gắn tình cảm. Đến nay, anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, níu kéo, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Triệu Thị H.

+ Về con chung: Anh và chị Triệu Thị H trong quá trình chung sống có 01 con chung là Đặng Quỳnh C, sinh ngày 12/02/2014, hiện con chung đang ở cùng với chị H. Anh có nguyện vọng nuôi con chung Đặng Quỳnh C tuy nhiên đến nay cháu C đang ở cùng với chị H và có nguyện vọng tiếp tục ở cùng với mẹ nên anh cùng đồng ý để chị H tiếp tục nuôi cháu C cho đến khi con tròn 18 tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H yêu cầu anh cấp dưỡng số tiền 1.500.000đ/tháng anh cũng đồng ý tuy nhiên anh không đồng ý cấp dưỡng theo phương thức mà chị H đưa ra là cấp dưỡng định kỳ 05 năm một lần, mỗi lần là $1.500.000\text{đ/tháng} \times 12 \text{ tháng} \times 5 \text{ năm} = 90.000.000\text{đ}$. Anh chỉ đồng ý cấp dưỡng theo phương thức định kỳ hàng tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành.

+ Về con riêng: Anh xác định có 01 người con riêng đang ở với người vợ trước của anh là chị Trần Thị H1 và chị H cũng có 02 người con riêng nhưng đều đã trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh và chị H không có tài sản chung, công sức nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H trình bày quan điểm như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Năm 2010, chị có quen với anh Đặng Viết S. Sau một thời gian tự do tìm hiểu cả hai đã đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 10/5/2011 tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, chị và anh S chung sống với nhau tại thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn là do anh S thường uống rượu, chơi bời cờ bạc, lô đề, chửi bới gia đình nhà chị, ngoài ra em gái của anh S là Đặng Thị B cũng có hành vi chửi bới, xúc phạm đến gia đình nhà chị dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau. Đến khoảng tháng 03/2021, vợ chồng mâu thuẫn, anh S uống rượu say gọi điện chửi bới chị, vợ chồng cãi nhau nên anh S đã trở về nhà dọn đồ đạc chuyển ra ngoài sinh sống và sau đó về sinh sống tại gia đình anh S ở thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương. Chị và anh S ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Từ khi hai vợ chồng ly thân, chị và anh S không có bất kỳ biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, chị cũng không còn quan tâm, liên lạc với anh S. Mặc dù vậy, đến nay anh S làm đơn xin ly hôn, quan điểm của chị không đồng ý ly hôn với anh S, chị chỉ đồng ý ly hôn nếu anh S đồng ý cho chị nuôi con và cấp dưỡng nuôi con cùng chị số tiền 1.500.000đ/tháng theo phương thức là cấp dưỡng định kỳ 05 năm một lần cho đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành.

+ Về con chung: Chị cũng xác định vợ chồng có 01 con chung là Đặng Quỳnh C, sinh ngày 12/02/2014, hiện con chung đang ở cùng với chị. Nguyên vọng của chị khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị nuôi con chung Đặng Quỳnh C cho đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành theo như nguyện vọng của con chung.

Về điều kiện nuôi con: Chị có nơi cư trú ổn định tại thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương; có nghề nghiệp là quản lý đầu vào tại Công ty S1 và làm cung ứng lao động cho một số công ty trên địa bàn tỉnh Hải Dương với mức thu nhập hàng tháng ổn định từ 7.000.000đ/tháng. Chị cam đoan đủ khả năng nuôi con đến khi con trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con Đặng Quỳnh C số tiền 1.500.000đ/tháng theo phương thức cấp dưỡng định kỳ 05 năm một lần, mỗi lần là $1.500.000\text{đ/tháng} \times 12 \text{ tháng} \times 5 \text{ năm} = 90.000.000\text{đ}$ cho đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành. Nếu anh S không đồng ý với mức cấp dưỡng này thì chị không đồng ý ly hôn anh S.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị và anh S không có tài sản chung, công sức nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn anh Đặng Viết S giữ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị Triệu Thị H, anh S đồng ý để chị H nuôi con chung Đặng Quỳnh C và cam kết thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H số tiền 1.500.000đ/tháng theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Anh không đồng ý với phương thức cấp dưỡng định kỳ 5 năm một lần như ý kiến của chị H trình

bày. Bị đơn chị Triệu Thị H có mặt tại trụ sở Tòa án nhưng từ chối tham dự và trình bày quan điểm đề nghị tòa án không giải quyết cho anh S ly hôn nếu anh S không đáp ứng cấp dưỡng nuôi con với phương thức cấp dưỡng định kỳ 5 năm một lần chị đã yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo các nguyên tắc xét xử. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Viết S, xử cho anh Đặng Viết S được ly hôn với chị Triệu Thị H.

+ Về con chung: Giao cho chị Triệu Thị H nuôi dưỡng con chung Đặng Quỳnh C, sinh ngày 12/02/2014 cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Đặng Viết S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom đối với con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Đặng Viết S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Đặng Quỳnh C số tiền 1.500.000đ/tháng cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh S, chị H không yêu cầu nên không phải giải quyết.

+ Về án phí: Anh Đặng Viết S là phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Đặng Viết S khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con với chị Triệu Thị H, chị H có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại

thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương nên quan hệ tranh chấp cần giải quyết là “*ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Bị đơn chị Triệu Thị H đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai, chị H có mặt nhưng không tham dự phiên tòa và không thuộc trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan do vậy Tòa án nhân dân huyện Bình Giang tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về các quan hệ pháp luật cần giải quyết:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Viết S và chị Triệu Thị H đều xác định anh chị quen biết nhau năm 2010, sau một thời gian được tự do tìm hiểu, cả hai bên kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 10/5/2011 tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương. Khi đăng ký kết hôn, anh S và chị H đều đủ điều kiện kết hôn, không vi phạm điều cấm theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân này là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh S và chị H về chung sống với nhau tại thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương. Sau một thời gian chung sống, hai bên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi cọ nhau, chửi bới nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng nặng nề, căng thẳng. Ngoài ra theo chị H, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn còn do anh S thường uống rượu, chơi cờ bạc lô đề, chửi bới gia đình nhà chị, ngoài ra em gái của anh S là Đặng Thị B cũng có hành vi chửi bới, xúc phạm đến gia đình chị. Mặc dù vợ chồng mâu thuẫn như vậy nhưng hai bên cũng chưa lần nào nhờ chính quyền địa phương cũng như gia đình đứng ra hòa giải cho hai vợ chồng. Vợ chồng anh chị mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào tháng 3/2020, hai bên mâu thuẫn, xảy ra cãi chửi nhau nên anh S dọn đồ đạc chuyển về nhà anh S ở thôn M, xã B sinh sống cho đến nay. Sau khi hai vợ chồng ly thân, hai bên không còn quan tâm đến nhau, không liên lạc với nhau và không có bất kỳ biện pháp nào để hàn gắn tình cảm. Đến nay, anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh gửi Đơn xin ly hôn và đề nghị tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị H. Quá trình giải quyết vụ án, đại diện chính quyền thôn C cung cấp thông tin cho Tòa án xác định hai vợ chồng anh S và chị H có mâu thuẫn và hiện không còn chung sống với nhau, mặc dù mâu thuẫn nhưng hai bên cũng chưa lần nào đề nghị thôn đứng ra hòa giải cho hai bên. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H có quan điểm xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn

tình cảm nhưng chị không đồng ý ly hôn vì lý do anh S không đáp ứng cấp dưỡng nuôi con theo phương thức cấp dưỡng định kỳ 5 năm một lần chị đưa ra. Từ những căn cứ nêu trên có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh S và chị H đã căng thẳng, trầm trọng, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh S, xử cho anh S ly hôn chị H là phù hợp khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh S và chị H đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Đặng Quỳnh C, sinh ngày 12/02/2014 hiện đang ở cùng chị H. Quá trình giải quyết vụ án, chị H đề nghị tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi con Đặng Quỳnh C cho đến khi con trưởng thành trên 18 tuổi theo như nguyện vọng của con chung muốn được ở cùng mẹ. Anh S cũng có nguyện vọng nuôi con nhưng do chị H đang nuôi con ổn định và nguyện vọng của con chung muốn được ở với mẹ nên anh đồng ý để chị H tiếp tục nuôi con chung Đặng Quỳnh C. Xem xét điều kiện nuôi con của chị H thì thấy, chị H xác định chị có nơi cư trú tại thôn C và nghề nghiệp ổn định, đang làm quản lý đầu vào tại Công ty S1 và cung ứng lao động cho một số công ty trên địa bàn tỉnh Hải Dương với mức thu nhập 7.000.000đ/tháng, anh S cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nên cần chấp nhận sự tự nguyện của anh Đặng Viết S, giao cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Quỳnh C thời gian kể từ tháng 09/2023 đến khi các con chung tròn 18 tuổi trưởng thành là phù hợp.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung Đặng Quỳnh C với số tiền 1.500.000đ/tháng, anh S đồng ý cấp dưỡng theo mức tiền trên nên cần chấp nhận yêu cầu này của chị H và anh S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Đặng Quỳnh C với số tiền 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 09/2023 đến khi các con chung tròn 18 tuổi trưởng thành.

- Về phương thức cấp dưỡng: Chị H yêu cầu anh S cấp dưỡng số tiền 1.500.000đ/tháng theo phương thức là cấp dưỡng định kỳ 05 năm một lần, mỗi lần là 1.500.000đ/tháng x 12 tháng x 5 năm = 90.000.000đ cho đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành tuy nhiên anh S không chấp nhận. Lý do anh S đưa ra để không chấp nhận yêu cầu này của chị H là do anh không có tài sản, công việc có thu nhập của anh hiện nay là làm công nhân tại Công ty TNHH Y ở khu công nghiệp Đ với mức thu nhập từ 6.000.000đ đến 8.000.000đ/tháng, đủ cho anh sinh hoạt và cấp dưỡng cho nuôi con theo phương thức định kỳ hàng tháng. Do anh S và chị H không thỏa thuận được về phương thức cấp dưỡng

nuôi con Đặng Quỳnh C là định kỳ hàng tháng hay theo định kỳ 5 năm một lần nên căn cứ hướng dẫn tại điểm c mục 11 hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày ngày 23 tháng 12 năm 2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về phương thức cấp dưỡng như sau “c. Về phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm, hàng năm hoặc một lần. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng”. Do vậy, cần chấp nhận ý kiến của anh S về việc áp dụng phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là phù hợp.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh S và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[2.5] Về các vấn đề khác: Anh S trình bày anh S có 01 người con riêng đang ở cùng người vợ trước là Trần Thị H1 và chị H có 02 con riêng đã trưởng thành, đến nay không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí và về quyền kháng cáo: Anh Đặng Viết S là nguyên đơn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm c mục 11 hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày ngày 23 tháng 12 năm 2000; điểm a khoản 5, điểm d khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đặng Viết S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đặng Viết S được ly hôn chị Triệu Thị H.

2. Về con chung: Giao cho chị Triệu Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Quỳnh C, sinh ngày 12/02/2014

(hiện đang ở cùng với chị H) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành. Anh Đặng Viết S có quyền, nghĩa vụ thăm nom đối với con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Đặng Viết S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Đặng Quỳnh C số tiền 1.500.000đ/tháng (*một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng*) thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Kể từ khi chị Triệu Thị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Đặng Viết S chậm thi hành số tiền cấp dưỡng trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Lãi suất do chậm thi hành được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh S, chị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đặng Viết S phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng được đối trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh S đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0002216 ngày 04/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Anh S còn phải nộp 300.000đ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Minh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hải